

GIẢI PHÁP CUNG ỨNG DỊCH VỤ LOGISTICS ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN Ở TỈNH SƠN LA

PHẠM VĂN KIÊM*

Dịch vụ logistics phục vụ ngành Nông nghiệp và xuất khẩu trái cây ở Việt Nam, đặc biệt tại tỉnh miền núi Sơn La, đang phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm chi phí cao, năng lực cung ứng hạn chế và hạ tầng chưa đồng bộ. Mặc dù Sơn La đặt mục tiêu trở thành trung tâm chế biến nông sản của vùng Tây Bắc nhưng hệ thống logistics vẫn chưa phát triển tương xứng. Bài viết phân tích thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Sơn La. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát triển đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới vận tải và phát triển các dịch vụ logistics... nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành Nông nghiệp, xuất khẩu trái cây của tỉnh trong tương lai.

Từ khóa: *Cung ứng dịch vụ logistics; cung ứng; xuất khẩu; nông sản; tỉnh Sơn La; giải pháp.*

Logistics services supporting agriculture and fruit exports in Vietnam, particularly in the mountainous Son La province, face significant challenges, including high costs, limited service capacity, and underdeveloped infrastructure. Although Son La aims to become a key agricultural processing hub in the Northwest region, its logistics system has not yet developed proportionally. This article analyzes the current logistics service supply capacity in Son La province and proposes solutions such as investing in infrastructure upgrades, expanding transportation networks, and developing logistics services. These measures aim to optimize supply chains, reduce costs, and enhance the competitiveness of the province's agricultural and fruit export sectors.

Keywords: *Logistics service supply; supply chain; exports; agricultural products; Son La province; solutions.*

NGÀY NHẬN: 20/8/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/11/2024 NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1044>

1. Năng lực của các đơn vị logistics tham gia xuất khẩu nông sản mặt hàng trái cây tỉnh Sơn La

Một là, các đơn vị dịch vụ bốc xếp, kho bãi.

Tỉnh Sơn La đã bước đầu xây dựng được hệ thống logistics, bao gồm: cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi và hạ tầng thông tin cơ bản,

đáp ứng nhu cầu lưu trữ, bảo quản và vận chuyển hàng hóa. Hệ thống giao thông tại Sơn La đang được đầu tư phát triển theo hướng liên hoàn, kết nối giữa các hình thức vận tải như đường bộ và đường thủy nội địa, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương hàng hóa và

* TS, Trường Đại học Thương mại

nhu cầu đi lại của người dân. Việc cải tạo, nâng cấp các tuyến đường huyết mạch đang được đẩy mạnh, mở ra cơ hội tăng cường kết nối giao thương giữa các vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kho bãi tại Sơn La tăng chậm, chưa được chuyên môn hóa và thường gộp chung với các doanh nghiệp vận tải. Mặc dù doanh thu từ dịch vụ kho bãi và bốc xếp có xu hướng tăng qua các năm, nhưng mức tăng vẫn chưa đáng kể. Năm 2021, doanh thu từ lĩnh vực này đạt 54,46 tỷ đồng, tăng lên 69,3 tỷ đồng vào năm 2022, tương ứng mức tăng 27,2%¹.

Dịch vụ kho bãi tại Sơn La chủ yếu tập trung vào một số hoạt động cơ bản như bốc xếp hàng hóa, lưu trữ và đại lý vận tải. Các hoạt động bổ trợ, bao gồm: làm thủ tục hải quan, lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa và dịch vụ tiếp nhận, lưu kho. Tuy nhiên, các dịch vụ này vẫn chưa phát triển toàn diện để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu nông sản của tỉnh. Hình thức xuất khẩu tiểu ngạch (trao đổi cư dân biên giới) vẫn chiếm tỷ lệ lớn, cho thấy hệ thống logistics tại Sơn La cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn để đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu chính ngạch (xem Bảng 1 cuối bài).

Hệ thống kho bãi tại Sơn La hiện chưa đáp ứng đủ nhu cầu trao đổi, mua bán và xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt là nông sản tươi sống. Cơ sở kho lạnh - yếu tố quan trọng trong bảo quản và vận chuyển nông sản - còn rất hạn chế, chỉ có 30 kho lạnh (dung tích dưới 250 m³/kho), 12 container lạnh và 600 lò sấy hơi trên toàn tỉnh². Việc thiếu hụt cơ sở vật chất và thiết bị như máy nâng hạ, thiết bị xếp dỡ và sang tải hiện đại khiến phần lớn hoạt động xếp dỡ hàng hóa phải thực hiện thủ công, làm giảm năng suất và tăng chi phí. Điều này ảnh hưởng lớn đến khả năng tiêu thụ và xuất khẩu nông sản, đặc biệt trong các mùa thu hoạch cao điểm.

Hai là, các đơn vị dịch vụ giao nhận.

Sơn La đã quy hoạch trung tâm logistics tại cửa khẩu Lóng Sập nhưng địa hình miền

núi, hạ tầng giao thông hạn chế và kinh tế - xã hội chưa phát triển dẫn đến việc thu hút đầu tư gặp khó khăn. Hiện tại, logistics chủ yếu dựa vào 6 chi nhánh bưu chính và vận chuyển hàng hóa qua xe khách ký gửi, chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Dù có ứng dụng khai báo hải quan điện tử, dịch vụ logistics vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng nông sản của tỉnh. Chuỗi giao nhận còn yếu kém trong bảo quản hàng hóa, dễ gây hư hỏng và vận tải phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng đến lợi nhuận. Nhân sự ngành logistics còn thiếu kinh nghiệm quốc tế và ngoại ngữ, làm giảm khả năng cạnh tranh.

Ba là, các đơn vị dịch vụ khác.

Dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu nông sản, đặc biệt là mặt hàng trái cây tại Sơn La đã có những bước tiến tích cực trong những năm qua. Các lĩnh vực, như: vận tải, kho bãi, giao nhận và thu gom hàng hóa dần được cải thiện về chất lượng, hướng tới tính chuyên nghiệp và hiệu quả, từng bước đáp ứng tốt hơn các yêu cầu từ thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, năng lực của hệ thống dịch vụ vẫn còn nhiều hạn chế. Các dịch vụ quan trọng như bảo quản (kho lạnh, sấy nhiệt, chiếu xạ), đóng gói, hoàn thiện thủ tục hải quan, giao nhận quốc tế và kiểm định chất lượng hiện chưa có doanh nghiệp nào đầu tư tại địa phương, tạo ra khoảng trống lớn trong chuỗi cung ứng. Sự thiếu hụt này khiến doanh nghiệp và nông dân tại Sơn La phải phụ thuộc vào các trung tâm logistics ở các tỉnh khác, như: Hà Nội hay Lào Cai, điều này làm gia tăng chi phí vận hành và kéo dài thời gian hoàn thiện đơn hàng. Việc thiếu các dịch vụ logistics chuyên biệt và đồng bộ không chỉ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Sơn La mà còn hạn chế tỉnh trong việc phát huy tối đa tiềm năng trên thị trường xuất khẩu.

2. Tình hình cung ứng dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu đối với mặt hàng nông sản của tỉnh

Sơn La, với tiềm năng nông sản dồi dào, đặt mục tiêu trở thành trung tâm chế biến

nông sản của Tây Bắc. Tuy nhiên, hệ thống logistics tại địa phương còn nhiều hạn chế, manh mún và thiếu liên kết. Về hạ tầng, Sơn La thiếu đường sắt, sân bay hàng hóa và hệ thống đường thủy đồng bộ, khiến khả năng kết nối giao thông hạn chế.

Dù đã quy hoạch trung tâm logistics tại cửa khẩu Lóng Sập nhưng khó khăn về địa hình, hạ tầng và kinh tế - xã hội khiến việc thu hút đầu tư gặp trở ngại. Cải thiện logistics là chìa khóa để Sơn La nâng cao giá trị nông sản và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực. Hiện hệ thống logistics của tỉnh có điểm mạnh như khả năng tập kết hàng hóa lớn và đội ngũ nhân sự chuyên môn tốt. Tuy nhiên, mức độ tương thích của các công ty logistics vẫn chỉ ở mức trung bình, phản ánh sự khác biệt trong đánh giá của các bên liên quan.

Việc đánh giá mức độ thích ứng của dịch vụ logistics và các dịch vụ phục vụ xuất khẩu tại Sơn La, hiện chỉ đạt mức trung bình khá. Trong đó, khả năng vận tải đường bộ và các dịch vụ giao nhận, đóng gói được đánh giá cao hơn, với điểm trung bình lần lượt là 3,1 và 2,91 trên thang điểm 5. Điều này cho thấy các dịch vụ này đã phần nào đáp ứng được nhu cầu, nhưng vẫn còn dư địa để cải thiện về hiệu suất và tính liên kết. Ngược lại, các yếu tố như dịch vụ kho bãi, lưu trữ hàng hóa và vận tải đường sông được đánh giá ở mức thấp hơn đáng kể, với điểm trung bình lần lượt là 2,25 và 2,27 (xem Hình 1 cuối bài)³. Điều này phản ánh sự yếu kém trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và khả năng cung ứng các dịch vụ quan trọng này.

Khi phân tích mức độ thích ứng của dịch vụ vận tải đường bộ, nhìn từ số liệu (xem Bảng 2 cuối bài) cho thấy, dịch vụ vận tải tại Sơn La chủ yếu phụ thuộc vào vận tải đường bộ. Trong năm 2022, khối lượng vận tải đường bộ đạt 5,89 triệu tấn, trong khi khối lượng hàng hóa luân chuyển qua tỉnh đạt 739,8 triệu tấn.km⁴. Mặc dù các chỉ số này phản ánh sự đóng góp quan trọng của vận tải bộ vào hoạt động logistics của tỉnh nhưng thực tế lại cho thấy nhiều hạn chế trong cơ sở hạ tầng giao

thông. Là một tỉnh miền núi với địa hình phức tạp, dốc và bị chia cắt, Sơn La gặp khó khăn trong việc cải tạo và xây dựng các công trình giao thông như đường xá, cầu cống. Điều này làm hạn chế khả năng lưu thông hàng hóa, đặc biệt là nông sản xuất khẩu. Các điểm tiêu thụ và xuất khẩu nông sản lớn của tỉnh, như Hà Nội, chưa được kết nối bằng hệ thống giao thông đồng bộ và hiệu quả, dẫn đến gia tăng chi phí vận tải và giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. Mặc dù nhà nước và tỉnh đã quy hoạch, triển khai nhiều kế hoạch nâng cấp hạ tầng giao thông nhưng kết quả đạt được chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

3. Giải pháp khuyến nghị

Một là, để hỗ trợ phát triển logistics, tỉnh Sơn La cần đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng giao thông kết nối vùng. Các tuyến đường cao tốc kết nối Sơn La với Hà Nội và các trung tâm kinh tế lớn cần được ưu tiên xây dựng và hoàn thiện, giúp giảm chi phí logistics và nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản. Song song đó, việc thiết lập một mạng lưới vận tải đa phương thức tối ưu, kết hợp giữa đường bộ, đường thủy và đường hàng không là cần thiết.

Hai là, nâng cấp và quy hoạch hệ thống kho bãi. Hệ thống kho bãi của tỉnh cần được đầu tư phát triển với quy hoạch hợp lý và thiết kế chuyên dụng cho các mặt hàng nông sản, đặc biệt là trái cây xuất khẩu. Các kho bãi cần bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế về bảo quản và tối ưu diện tích sử dụng. Đặc biệt, hệ thống kho lạnh tập trung tại các vùng trồng trọt trọng điểm cần được ưu tiên xây dựng để phục vụ việc bảo quản và vận chuyển sản phẩm đúng yêu cầu kỹ thuật.

Ba là, phát triển dịch vụ logistics 3PL/4PL. Sơn La cần khuyến khích phát triển dịch vụ logistics bên thứ ba (3PL) và bên thứ tư (4PL) nhằm tích hợp các khâu trong chuỗi cung ứng như vận chuyển, hải quan, kiểm định chất lượng, quản lý kho bãi và giao nhận. Các nhà cung cấp dịch vụ logistics có thể thay mặt doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, kiểm tra hàng hóa và bảo

đảm luân chuyển trong chuỗi cung ứng một cách hiệu quả.

Bốn là, thiết lập liên kết trong và ngoài tỉnh. Hiện trạng hoạt động độc lập, manh mún giữa các doanh nghiệp logistics trong tỉnh cần được thay thế bằng các liên kết chiến lược. Các doanh nghiệp trong tỉnh cần hợp tác chặt chẽ với nhau cũng như với các công ty logistics lớn trong nước và quốc tế để tận dụng nguồn lực, giảm chi phí và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường. Những liên kết này không chỉ giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng mà còn mở ra cơ hội tiếp cận các công nghệ và dịch vụ logistics tiên tiến, từ đó cải thiện năng lực cạnh tranh cho nông sản của tỉnh.

Năm là, phát triển logistics chuyên dụng cho trái cây xuất khẩu. Sơn La cần xây dựng các trung tâm logistics chuyên dụng cho trái cây xuất khẩu, với vị trí chiến lược gần các vùng trồng trọt trọng điểm và các cửa khẩu xuất khẩu. Các trung tâm này cần được trang bị đầy đủ các phương tiện hiện đại như container lạnh, xe chuyên chở đông lạnh, kho bảo quản tiêu chuẩn nhằm bảo đảm chất lượng hàng hóa trong suốt quá trình lưu trữ và vận chuyển. Đây là giải pháp thiết yếu để đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu chất lượng cao như EU và Hoa Kỳ.

Sáu là, chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư.

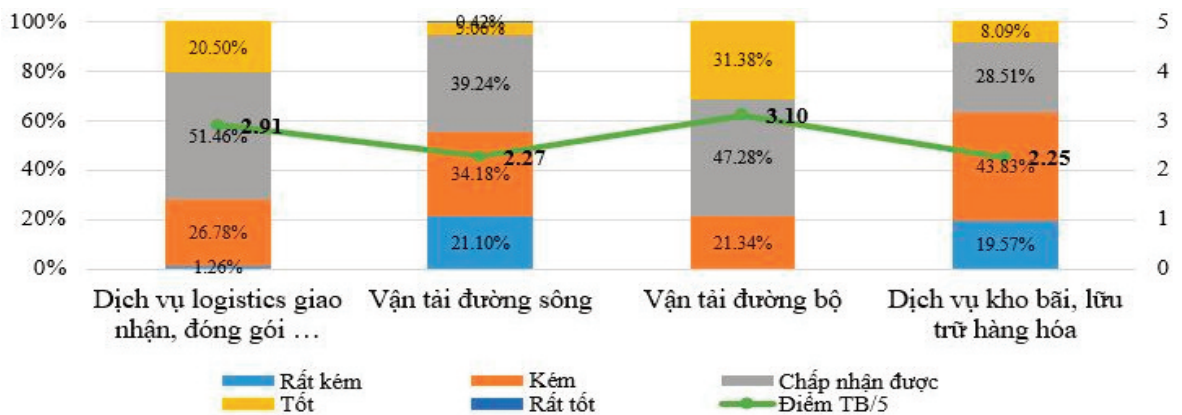
Chính quyền tỉnh cần phối hợp với trung ương để triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực logistics. Các chính sách này có thể bao gồm miễn giảm thuế, hỗ trợ vay vốn hoặc cung cấp quỹ phát triển hạ tầng cho các doanh nghiệp tham gia xây dựng và vận hành hệ thống logistics. Việc kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng là giải pháp quan trọng để huy động nguồn lực, thúc đẩy hiện đại hóa ngành logistics tại Sơn La, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trong tương lai.

Những giải pháp này, khi được triển khai đồng bộ và hiệu quả sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển logistics tại Sơn La, giúp tỉnh khai thác tối đa tiềm năng nông sản và nâng cao giá trị trong chuỗi cung ứng quốc tế.

Chú thích:

1. Cục Thống kê tỉnh Sơn La (2018 - 2022). *Niên giám thống kê tỉnh Sơn La 2018 - 2022*. H. NXB Thống kê.
2. *Nâng cao năng lực đơn vị thu gom, xuất khẩu nông sản*. <https://baosonla.vn>, ngày 09/02/2023.
3. Phạm Văn Kiệm (2023). *Nghiên cứu thị trường và dịch vụ logistic đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng trái cây (xoài, nhãn, chanh leo, thanh long, mận hậu) của tỉnh Sơn La sang thị trường một số nước châu Âu*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Sơn La mã số ĐTXH.06/22.

Hình 1. Kết quả khảo sát về thích ứng giữa hệ thống dịch vụ logistics của tỉnh Sơn La với nhu cầu sử dụng trong tiêu thụ và xuất khẩu nông sản



Nguồn: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Sơn La, mã số ĐTXH.06/22

Bảng 1. Quy mô nhân sự và vốn các doanh nghiệp vận tải và kho bãi năm 2022

	Tổng	Phân theo quy mô nhân sự								
		Dưới 5 người	5 - 9 người	10 - 49 người	50 - 199 người	200 - 299 người	300 - 499 người	500 - 999 người	1.000 - 4.999 người	trên 5.000 người
Số doanh nghiệp vận tải và kho bãi	83	43	22	16	2	0	0	0	0	0
	Tổng	Phân theo quy mô vốn								
		Dưới 0,5 tỷ đồng	Từ 0,5 - 1 tỷ đồng	Từ 1 - 5 tỷ đồng	Từ 5 - 10 tỷ đồng	Từ 10 - 50 tỷ đồng	Từ 50- 200 tỷ đồng	Từ 200 - 500 tỷ đồng	Trên 500 tỷ đồng	
Số doanh nghiệp vận tải và kho bãi	83	0	1	37	19	11	14	1	0	

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Sơn La, 2022.

Bảng 2. Một số chỉ tiêu về dịch vụ vận tải

Các chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Số lượng doanh nghiệp vận tải và kho bãi	74	79	70	79	83
Tỷ trọng trong tổng số doanh nghiệp (%)	5,40	5,25	4,63	4,97	4,56
Doanh thu vận tải hàng hóa (triệu đồng)	1.686	1.854	1.929	1.901	2.262
Khối lượng hàng hóa vận chuyển (nghìn tấn)	5.19	5.419	10.427	5.298	5.97
Đường bộ	5.124	5.35	10.354	5.227	5.887
Đường thủy	66	69	73	71	83
Khối lượng hàng hóa luân chuyển (nghìn tấn x km)	576.096	626.058	1.449.872	649.846	742.084
Đường bộ	573.886	623.85	1.447.068	647.788	739.796
Đường thủy	2.21	2.208	2.805	2.058	2.288

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Sơn La, 2022.